

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU PHONG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HSST

Ngày 08/5/2019

Vụ: Nguyễn Văn Q cùng

đồng phạm phạm tội

"Đánh bạc"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Hải.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Tiến và ông Hoàng Đức Bảo.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/HSST ngày 12/4/2019 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn Q**, (tên gọi khác: L), sinh ngày 01/10/1988; Nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 11/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962 và con bà Trịnh Thị T, sinh năm 1964, đều trú tại thôn Tân Phổ, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ: Trần Ngọc Trà M, sinh năm 1993, trú tại Tiểu khu 3, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; con: Có 01 người con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/01/2013, bị Công an huyện Triệu Phong xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" theo Quyết định số 04/QĐ-XPHC ngày 15/01/2013; ngày 18/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 12/2014/HSST ngày 18/6/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2019 đến ngày 12/02/2019 được tại ngoại - Có mặt.

**2. Lê Văn Duy C**, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1994, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Ái Tử, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Lê L, sinh năm 1962 và con bà Lê Thị N, sinh năm 1964, đều trú tại thôn Ái Tử, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/3/2015, bị Công an huyện Triệu Phong xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 2.250.000 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 03/3/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2019 đến ngày 12/02/2019 được tại ngoại - Có mặt.

**3. Nguyễn Hữu S** (tên gọi khác: Bắp), sinh ngày 25 tháng 4 năm 2000, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; con ông Nguyễn Đ, sinh năm 1977 và con bà Lê Thị H, sinh năm 1978, đều trú tại Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, theo Bản án số 14/2017/HSST ngày 20/7/2017 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/02/2019 đến ngày 12/02/2019 được tại ngoại - Có mặt.

**4. Lê Thị N**, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1979, tại Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ái Tử, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông: Lê Văn N (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1954, trú tại thôn Ái Tử, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Chồng là Nguyễn Đức H (đã chết); con: Có 01 người con sinh năm 2000.

Tiền án: Ngày 18/01/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt tiền 5.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 04/2017/HSST, mới chấp hành xong hình phạt ngày 11/02/2019.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/4/2017, bị Công an huyện Triệu Phong xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 22/QĐ-XPHC ngày 10/4/2017.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/02/2019 đến ngày 12/02/2019 được tại ngoại - Có mặt.

**5. Nguyễn Đức T**, sinh ngày 20 tháng 2 năm 1995, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Tân Phổ, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1960 và con bà Đoàn Thị

T, sinh năm 1965, đều trú tại thôn Tân Phổ, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 27/10/2017, bị Phòng PC46 Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 23.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng mạng internet để chiếm đoạt tài sản” và “Tiêu thụ tài sản của người mà biết rõ do vi phạm pháp luật mà có” theo Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 27/10/2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/02/2019 đến ngày 12/02/2019 được tại ngoại - Có mặt.

**6. Đỗ Thị B**, sinh ngày 22 tháng 5 năm 1969, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Đỗ Văn T (đã chết) và con bà Phan Thị L, sinh năm 1929, trú tại xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Chồng là Bùi Quang Đ, sinh năm 1966, trú tại Tiểu khu 3, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/02/2019 đến ngày 12/02/2019 được tại ngoại - Có mặt.

**7. Trần Minh T**, sinh ngày 26 tháng 2 năm 1994, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Kiên Mỹ, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Học viên y tế; con ông Trần Mộng Y, sinh năm 1949, trú tại thôn Kiên Mỹ, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; con bà: Lê Thị L (đã chết); vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/02/2019 đến ngày 12/02/2019 được tại ngoại - Có mặt.

**\* Người làm chứng:** Bà Trần Ngọc Trà M, sinh năm 1993, trú tại Tiểu khu 3, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 10/02/2019, Nguyễn Văn Q, Lê Văn Duy C, Nguyễn Hữu S, Lê Thị N, Nguyễn Đức T và Trần Minh T ngồi nhậu tại nhà của Q ở tiểu khu 3, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì Q, C, S, N, T và T rủ nhau đánh bài “Xi lác” được, thua bằng tiền. N đi mua 02 bộ bài Tú lơ khơ (loại 52 quân bài), sau đó lấy một đĩa sứ ở trên bàn nước nhà Q để

đặt bài, rồi cùng với Q, C, S, T và T đánh bài. Khoảng 17 giờ cùng ngày thì Q gọi điện thoại cho Đỗ Thị B nhờ B sang nhà đòi tiền lễ, B đến nhà Q sau đó cùng tham gia đánh bài với Q, C, S, N, T và T. Tổng số tiền bảy người đặt ra để đánh bài là 8.400.000 đồng, trong đó: Nguyễn Văn Q 1.300.000 đồng, Lê Văn Duy C 2.500.000 đồng, Nguyễn Hữu S 1.500.000 đồng, Lê Thị N và Nguyễn Đức T 2.000.000 đồng (mỗi người 1.000.000 đồng) chung nhau làm cái, Trần Minh T 1.000.000 đồng và Đỗ Thị B 100.000 đồng.

Cách thức đánh bài như sau: Với bộ bài Tú lơ khơ có 52 quân bài từ quân 2 đến quân A, không phân biệt theo chất “bích, chuồn, rô, cơ”, được đặt trên đĩa sứ. Lê Thị N và Nguyễn Đức T là người làm cái (gọi là nhà cái); Nguyễn Văn Q, Lê Văn Duy C, Nguyễn Hữu S, Trần Minh T và Đỗ Thị B là những người đặt tiền cược (gọi là các nhà con) để đánh bài với nhà cái. Trước khi nhà cái chia bài, các nhà con đặt cược cho mỗi ván bài từ 100.000 đồng - 300.000 đồng, thắng thua đúng bằng số tiền đã đặt cược (tỷ lệ thắng thua 1:1) dựa vào giá trị của các quân bài hoặc tính bằng điểm. Nhà cái chia bài theo thứ tự từ phải sang trái, cuối cùng là đến nhà cái, số quân bài còn lại được đặt úp trên đĩa sứ. Mỗi người chơi được chia 02 quân bài, sau đó có quyền lựa chọn không bắt hoặc bắt thêm tối đa 03 quân bài được đặt úp trên đĩa sứ, bắt theo thứ tự từ phải sang trái, nhà cái bắt cuối cùng. Cách tính điểm được thống nhất như sau: Các quân bài 2, 3, ... 9 được tính tương ứng với số điểm 2, 3, ... 9 điểm; Các quân bài 10, J, Q, K mỗi quân bài được tính 10 điểm; Quân bài A được tính 10 hoặc 11 điểm nếu ván bài có từ 02-03 quân bài, được tính 01 điểm nếu ván bài có từ 04-05 quân bài; Trong mỗi ván bài, nhà cái tối thiểu phải có 15 điểm mới có quyền mở bài các nhà con; các nhà con tối thiểu phải có 16 điểm. Cách tính thắng thua được thống nhất như sau: Ván bài lớn nhất là người chơi có một quân bài A và quân bài còn lại là một trong các quân bài 10, J, Q, K, A, gọi là xì lác (cùng xì lác thì không tính thắng thua); Ván bài lớn nhì là người chơi có 05 quân bài có tổng số điểm nhỏ hơn hoặc bằng 21 điểm (cùng có 05 quân bài có tổng số điểm nhỏ hơn hoặc bằng 21 điểm thì không tính thắng thua); Ván bài thứ ba là người chơi có tổng số điểm giảm dần từ 21-16 điểm; Ván bài nhỏ nhất là người chơi có tổng số điểm vượt quá 21 điểm, gọi là bù (cùng bù thì không tính thắng thua). Nguyễn Văn Q, Lê Văn Duy C, Nguyễn Hữu S, Lê Thị N, Nguyễn Đức T, Trần Minh T và Đỗ Thị B đánh bài đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/02/2019 thì bị Tổ công tác Công an huyện Triệu Phong phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 8.400.000 đồng, trong đó: Nguyễn Văn Q 1.300.000 đồng (hòa), Lê Văn Duy C 2.000.000 đồng (thua 500.000 đồng), Nguyễn Hữu S 500.000 đồng (thua 1.000.000 đồng), Lê Thị N và Nguyễn Đức T 1.200.000 đồng (thua 800.000 đồng), Trần Minh T 3.300.000 đồng (thắng 2.300.000 đồng) và Đỗ Thị B 100.000 đồng (hòa).

Tại Bản kết luận giám định số 219/KLĐG-PC09 ngày 19/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: Toàn bộ số tiền 8.400.000 đồng, gửi đến giám định đều là tiền thật.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-HS ngày 10/4/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Văn Duy C, Nguyễn Hữu S, Lê Thị N, Nguyễn Đức T, Trần Minh T và Đỗ Thị B về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Văn Duy C, Nguyễn Hữu S, Lê Thị N, Nguyễn Đức T, Trần Minh T và Đỗ Thị B phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Thị N từ 06-08 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 10/02/2019 đến ngày 12/02/2019. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền Nguyễn Văn Q từ 20 đến 25 triệu đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền Lê Văn Duy C từ 15 đến 19 triệu đồng; Nguyễn Hữu S và Nguyễn Đức T từ 10 đến 12 triệu đồng; Trần Minh T từ 07 đến 09 triệu đồng; Đỗ Thị B từ 05 đến 06 triệu đồng. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.400.000 đồng; tịch thu tiêu hủy đối với 02 bộ bài tú lơ khơ và 01 đĩa sù. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về ý kiến người làm chứng: Tại phiên tòa, bà Trần Ngọc Trà M trình bày: Tất cả các bị cáo nói trên có đánh bạc bằng hình thức "Xì lác" tại nhà của bà M vào chiều ngày 10/2/2019 và đã bị Công an huyện Triệu Phong lập biên bản bắt quả tang.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Do quen biết với nhau nên ngày 10/02/2019 (tức ngày mùng 6 tết nguyên đán), sau khi uống bia tại nhà Nguyễn Văn Q thì Lê Văn Duy C, Nguyễn Hữu S, Lê Thị N, Nguyễn Đức T, Trần Minh T, Đỗ Thị B và Nguyễn Văn Q đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được, thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài "Xì lác" tại nhà của Nguyễn Văn Q ở tiểu khu 3, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, số tiền bị bắt quả tang là 8.400.000 đồng. Hành vi nói trên của Nguyễn Văn Q, Lê Văn Duy C, Nguyễn Hữu

S, Lê Thị N, Nguyễn Đức T, Trần Minh T và Đỗ Thị B đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng trên địa bàn thị trấn Ái Tử nói riêng và huyện Triệu Phong nói chung. Hành vi nói trên của các bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn mà mỗi bị cáo đều có vai trò cùng thực hiện. Bị cáo Nguyễn Văn Q đã sử dụng nhà của mình để cho các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi đánh bạc. Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính bột phát, tang số phạm tội ít nhưng cũng cần xử lý một cách nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Văn Duy C, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Đức T, Trần Minh T và Đỗ Thị B tỏ thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Q chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lê Thị N được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo; bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn đó là: Chồng mất sớm và con mới bị tai nạn nằm dài ngày tại bệnh viện Trung ương Huế mới ra viện và đang điều trị tại nhà (có xác xác nhận của chính quyền địa phương). Về tình tiết tăng nặng: Ngày 18/01/2017, Lê Thị N bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt tiền là hình phạt chính với số tiền là 5.000.000 đồng theo bản án số 04/2017/HSST, về tội "*Đánh bạc*", mới chấp hành xong hình phạt vào ngày 11/02/2019 chưa được xóa án tích mà lại phạm tội, cho nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Tái phạm*" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Hữu S đã bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo Bản án số 14/2017/HSST ngày 20/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, nhưng tại thời điểm xét xử bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên không xem xét bị cáo là người có tiền án theo quy định tại Điều 107 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét về tang số đánh bạc, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Đây là loại tội phạm mà Điều luật có quy định hình phạt tiền là hình phạt chính nên cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo: Trần Minh T, Đỗ Thị B, Lê Văn Duy C, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Hữu S và Nguyễn Đức T vì: Các bị cáo phạm

tội mang tính bột phát, tang số phạm tội không lớn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét quá trình nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q với mức hình phạt cao nhất vì: Năm 2013, bị cáo đã bị Công an huyện Triệu Phong xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” theo Quyết định số 04/QĐ-XPHC ngày 15/01/2013; năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 12/2014/HSST ngày 18/6/2014; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã dùng nhà của mình để làm địa điểm thực hiện hành vi phạm tội. Đối với bị cáo Lê Văn Duy C có số tiền mang đi đánh bạc lớn nhất là 2.500.000 đồng nhiều hơn so với các bị cáo khác nên cần xử bị cáo ở mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo còn lại là phù hợp. Riêng các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Hữu S có số tiền mang đi đánh bạc tương đương nhau nên cần xử với mức hình phạt ngang nhau và thấp hơn bị cáo Q và C. Bị cáo Trần Minh T và Đỗ Thị B đều có nhân thân tốt nhưng có số tiền mang đi đánh bạc của bị cáo T nhiều hơn bị cáo Bích nên cần xử phạt bị cáo T mức hình phạt cao hơn bị cáo B là phù hợp. Các bị cáo Trần Minh T, Đỗ Thị B, Lê Văn Duy C, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Đức T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta. Riêng đối với bị cáo Lê Thị N là đối tượng có tiền án về tội “Đánh bạc”, bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” về cùng một loại tội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới đủ điều kiện cho bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt.

**[2]** Về xử lý vật chứng và số tiền tạm giữ: Trong quá trình điều tra Công an huyện Triệu Phong đã thu giữ: Tiền thu tại chiếu bài là 8.400.000 đồng; 02 bộ bài Tú lơ khơ và 01 đĩa sù. Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Đối với số tiền 8.400.000 đồng mà các bị cáo dùng để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 10/2/2019 thì cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước, đối với 02 bộ bài Tú lơ khơ và 01 đĩa sù là những vật chứng mà các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

**[3]** Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[4]** Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Văn Duy C, Nguyễn Hữu S, Lê Thị N, Nguyễn Đức T, Trần Minh T và Đỗ Thị B phạm tội "*Đánh bạc*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 10/02/2019 đến ngày 12/02/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng chẵn*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Duy C 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng chẵn*); bị cáo Nguyễn Hữu S, Nguyễn Đức T mỗi bị cáo 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng chẵn*); bị cáo Trần Minh T 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng chẵn*) và bị cáo Đỗ Thị B 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng chẵn*).

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền là 8.400.000 đồng (Tám triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn). (*Số tiền này hiện đang được niêm phong và gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số 03/2019/BBBQ-KBTP ngày 27/02/2019 giữa Công an huyện Triệu Phong và Kho bạc Nhà nước huyện Triệu Phong*).

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân (đã qua sử dụng) và 01 đĩa sừ. (*Đặc điểm của 02 bộ bài Tú lơ khơ và 01 đĩa sừ này được thể hiện theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 11/4/2019 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong*).

**3. Về án phí:** Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Công an huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**Nguyễn Xuân Hải**